

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PL  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/HNGĐ - ST  
Ngày: 31/5/2021  
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PL**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Triệu Thanh Liêm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Văn Chiêu
2. Ông Trần Văn Phước

**Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Tạ Văn Cung - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL:** Bà Lý Thị Nhiên - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PL xét xử công khai vụ án thụ lý số 302/2020/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2021/QĐST - HNGĐ ngày 05 tháng 04 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 92/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự.

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn C, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp 2, xã Long Điền Đông A, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú Tây, xã Hưng Phú, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu

(Anh Trần Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Nguyễn Thị D vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn và các lời khai tại Tòa án anh Trần Văn C trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Trần Văn C và chị Nguyễn Thị D kết hôn với nhau vào năm 2019, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Điền Đông A và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/02/2019. Sau khi kết hôn thì vợ chồng ban đầu chung sống với nhau được vài ngày thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ thời gian trên cho đến nay. Do nhận thấy đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được anh C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị D.

- Về con chung, tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị D đã được Tòa án nhân dân huyện PL tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng chị D vẫn vắng mặt, không có lý do và không có ý kiến gửi cho Tòa án.

**\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL phát biểu ý kiến:**

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn C và chị Nguyễn Thị D có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân giữa anh C, chị D là hợp pháp. Quá trình sống chung vợ chồng không hạnh phúc, đã sống ly thân hơn 01 năm nay. Căn cứ Điều 19, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh C ly hôn với chị D

+ Về con chung, tài sản chung: Không đặt ra xem xét giải quyết do không có yêu cầu

+ Về án phí: Anh Trần Văn C chịu 300.000 đồng

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về Thủ tục tố tụng: Anh Trần Văn C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Nguyễn Thị D là tranh chấp về hôn nhân gia đình về việc “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu. Chị Nguyễn Thị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, anh C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt anh C, chị D là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Trần Văn C và chị Nguyễn Thị D sống chung từ năm 2019 và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh C, chị D là hợp pháp, tuy nhiên sau khi kết hôn được vài ngày thì vợ chồng anh C, chị D xảy ra mâu thuẫn, đã sống ly thân hơn 01 năm nay. Xét thấy, theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, sống chung với nhau nhưng anh C và chị D đã sống ly thân hơn 01 năm nay. Quá trình giải quyết vụ án chị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng chị D không đến, cho thấy chị D đã bỏ mặc quan hệ hôn nhân này. Trong khi đó, anh C xác định không còn tình cảm gì với chị D và cương quyết ly hôn. Từ đó cho thấy hôn nhân giữa anh Trần Văn C và chị Nguyễn Thị D lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh C được ly hôn với chị D

[3] Về con chung, tài sản chung: Anh Trần Văn C không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết

[4] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm anh Trần Văn C phải chịu 300.000 đồng, anh C đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng được chuyển thu án phí.

Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn C, cho anh Trần Văn C ly hôn với chị Nguyễn Thị D

- *Về con chung, tài sản chung*: Không đặt ra xem xét giải quyết do không có yêu cầu.

- *Về án phí*: Anh Trần Văn C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), anh C đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0009689 ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Cục thi hành án dân sự huyện PL được chuyển thu án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.  
Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện PL;
- THADS huyện PL;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự (để thi hành);
- UBND xã Long Điền Đông A;
- Lưu: Hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Triệu Thanh Liêm**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Văn Chiêu**

**Trần Văn Phước**

**Triệu Thanh Liêm**